Van điện từ **VSVA-BT-M32CS2-MS-A2-1T5L-PA**

Số bộ phận: 8066575

FESTO

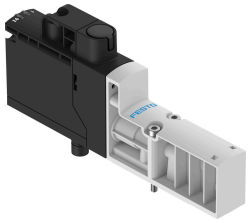

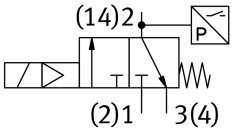

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	18 mm
Lưu lượng định mức thông thường	125 l/min
Thông khí Lưu lượng định mức thông thường	125 l/min
Áp suất vận hành	0.3 MPa...1 MPa 3 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	Đế đĩa
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học lò xo khí nén
Mức độ bảo vệ	IP65
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	không
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chồng âm
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED màu vàng, điều khiển van Đèn LED xanh lá, công tắc áp suất, trạng thái xả
Truy vấn vị trí chuyển mạch	Qua công tắc áp suất, trạng thái xả
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	2000 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	1200 µs
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,6 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27

Đặc **tính**	**Giá** trị
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
MTTF, thành phần phụ	452 năm, công tắc áp suất
trọng lượng sản phẩm	110 g
Cổng nối điện	Cắm vào
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí nén 2	G1/8
Cổng nối khí nén 4	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu vít	Thép mạ, kẽm
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở